

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/02/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P8+TTC2	7:25	17+5	0+0		17+5	0+0	
2		TD1	7:25	16	0		22	0	
3		CLO	7:25	19	0		22	0	
4		VSP01+P1	7:25	16+0	0+0		15+7	0+0	
5		AMD+TGT4+TGT1	7:25	10+2+2	0+0+0		10+2+7	0+0+0	
6		P6+CTK3+BK14	9:25	18+3+0	0+0+0		16+0+6	0+0+0	chuyen 1 P6- CTK3
7		P5+P10+P2	9:25	1+1+0	0+0+0		3+0+19	0+0+0	chuyen 19 P5- P10
8		AMD+TGT5+TTC1	9:25	10+2+5	0+0+0		10+3+8	0+0+0	
9		TD5+VSP02+VSP01	9:25	1+1+14	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
10		P6+TD1+CLO	11:25	11+0+0	0+0+0		9+7+3	0+0+0	
11		AMD+HSD+HST	11:25	6+0+1	0+0+0		17+1+2	0+0+0	
12		P8	11:25	11	0		21	0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/Đi về trong ngày TD1-Ing



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/02/2021	TO: P8 - TTC2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - N.Anh - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM DAI PHONG	P8	44	1	5	60	67	YTE	Vietnamese
2	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	P8	47-48	2	20		66	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TU ANH	P8	42	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH CHANH PHAT	P8	46	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT KHA	P8	55	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LUƠNG VĂN QUYẾT	P8	49	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ VĂN TÂN	P8	40	1	2		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC TIẾN	P8	41	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	P8	53	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN LỢI	P8	38-39	2	15		57	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU DŨNG	P8	43	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ QUANG HIẾN	P8	50	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN QUỐC VIỆT	P8	45	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN HAI	P8	59	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN THANH HOÀNG	P8	51	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH VINH	P8	54	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ XUÂN TRUNG	P8	52	1	6		90	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG QUỐC BAO	TTC2				15	64	KH-THAC	Vietnamese
19	HOÀNG VĂN THỰC	TTC2	04	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TUẤN MINH	TTC2	02	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
21	TẠ MẠNH HÙNG	TTC2	03	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HUYNH	TTC2	01	1	5		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	17	19	116	1.139	60	17		
2	TTC2	5	4	27	342	15	5		
TOTAL		22	23	143	1.481	75	22		
WEIGHT KG				143	1.481	75			

GRAND TOAL: 1.699 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/02/2021	TO: TD1	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FOKS	TD1	15	1	3	20	125	D-HANH	Russian
2	SMAKOV A.A	TD1	16	1	15		81	KHOAN	Russian
3	NGUYEN DINH NAM*TT	TD1	17	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	BUI NGOC QUANG	TD1				25	66	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN MANH HUNG	TD1	24	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN HUY QUANG	TD1	27	1	11		71	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN MINH	TD1	20	1	9		71	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN MANH TIET	TD1	25	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN QUANG THUC	TD1	28	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN THANH TUAT	TD1	19	1	10		52	KHOAN	Vietnamese
11	VU TU NAM	TD1	18	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
12	VU QUY VINH	TD1	31-32	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
13	TRUONG XUAN TRUNG	TD1	26	1	6		87	KHOAN	Vietnamese
14	NINH DUC THUAT	TD1	23	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM MINH TRONG-PVDT	TD1	21-22	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
16	VAN DINH QUANG	TD1	33-34	2	9		62	KHOAN	Vietnamese
17	SHCHERBAKOV M.Y	TD1	14	1	7		100	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

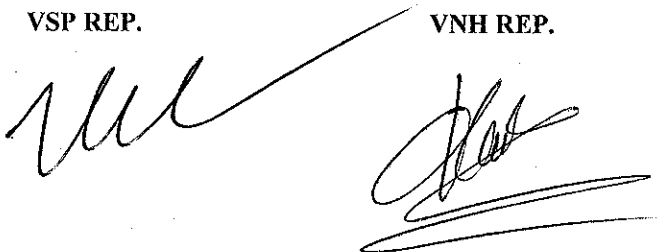
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	19	131	1.275	45	22		
	TOTAL	17	19	131	1.275	45	22		
	WEIGHT KG			131	1.275	45			

GRAND TOAL: 1.451 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: CLO	CREW: QViệt - MMinh - Năm	ETA: 09:15
CAM - 1			

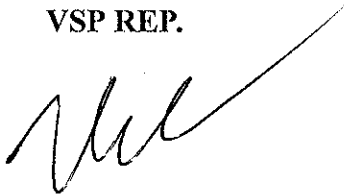
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BRACHIKOV A.S	CLO	57-58	2	13		95	KHOAN	Russian
2	ĐẶNG VĂN ĐỒ	CLO	54	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	CLO					85	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN KHANG	CLO	67	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
5	VU HAI LONG	CLO	47-48	2	13		78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN LẬP QUỐC	CLO	56	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	53	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀNG TRƯỞNG	CLO	66	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN NGỌC AN	CLO					75	KHOAN	Vietnamese
10	VU VĂN QUYNH	CLO	51-52	2	9		75	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN THỂ NHƯ	CLO	59	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
12	HOÀNG TRUNG THÔNG	CLO	7	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG THANH MINH	CLO	68-69	2	12		63	KHOAN	Vietnamese
14	MAI NGỌC QUYÊN-PVDT	CLO	60-61	2	15	5	68	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM HOÀNG TUNG	CLO	72-74	3	20	45	68	KH-THAC	Vietnamese
16	VU VĂN TIEN	CLO	49	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN DU	CLO	46	1	4		58	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN TẤT TÂM	CLO	50	1	5		54	GETRACO	Vietnamese
19	NGO THE ANH	CLO	55	1	7		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

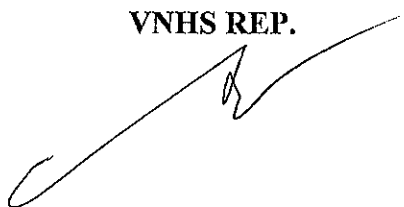
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	19	24	139	1.325	50	22		
	TOTAL	19	24	139	1.325	50	22		
	WEIGHT KG			139	1.325	50			

GRAND TOAL: 1.514 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: BT	TO: VSP01 - P1	CREW: Hạnh - Mạnh - DTùng	ETA: 09:20
trang-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ QUANG THÀNH	VSP01	47-48	2	10		65	YTE	Vietnamese
2	PASKEVICH V.V.	VSP01					105	KH-THAC	Russian
3	TRƯƠNG HIẾN	VSP01	51	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VĂN BÁC	VSP01	52	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
5	TRƯỜNG THANH PHÚ	VSP01					72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY PHÚC	VSP01	50	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
7	GURIN V.V.	VSP01	42	1	5		100	KH-THAC	Russian
8	NGUYỄN NGỌC LÂN	VSP01					68	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN DUY BÌNH	VSP01	54	1	5		95	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	53	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HOANG LONG	VSP01	45-46	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN MÍT	VSP01	44	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01					78	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC BÈ	VSP01	43	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
15	HUYNH VĂN THƠN	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGO XUÂN ĐỨC	VSP01	49	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	16	13	69	1.237	0	15		
2	P1	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		16	13	69	1.237	0	22		
WEIGHT KG				69	1.237	0			

GRAND TOAL: 1.306 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:45
FLIGHT: 05	TO: AMD - TGTH4 - TGTH1	CREW: Thanh - ATUÁN	ETA: 09:45
NAU-1			

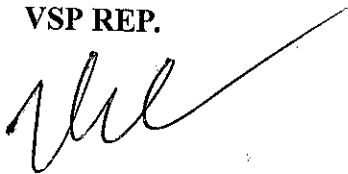
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH THUONG MAI	AMD	99,2000	2	13		58	TLJOC	Vietnamese
2	PHAM VAN AN	AMD	71-72	2	13		70	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN VO BA LINH	AMD	71-72	2	13		67	HLJOC	Vietnamese
4	NGUYEN ĐỨC HẬU	AMD	73-74	2	13		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VĂN SANH	AMD	19	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NG NHU BẢO CHUÔNG	AMD	26	1	7		86	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN ANH DUNG	AMD	97	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐỨC QUÂN	AMD	68,70	2	8		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TÂN	AMD	20	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ĐỨC TÂM	AMD	74,76	2	10	5	72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	TGTH4	92	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
12	VI TRẦN TÂN THUẬN	TGTH4	90-91	2	13		67	KH-THAC	Vietnamese
13	LA NGOC HOAN	TGTH1	26	1	10		73	HLJOC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TRUNG	TGTH1	27	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	10	16	93	704	5	10		
2	TGTH4	2	3	20	136	0	2		
3	TGTH1	2	2	18	144	0	7		
TOTAL		14	21	131	984	5	19		
WEIGHT KG				131	984	5			

GRAND TOAL: 1.120 KGS

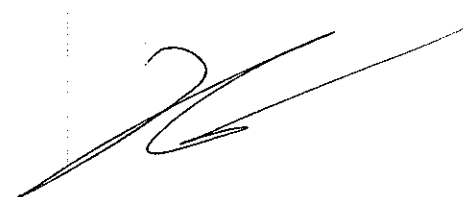
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/02/2021	TO: P6 - CTK3 - BK14	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Phong - N.Anh - Toan	ETA: 11:10
XANH-2			

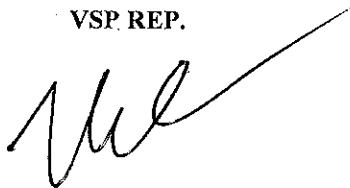
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH QUANG TRUNG	P6	39	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG VAN TRUNG	P6	23-24	2	15		70	YTE	Vietnamese
3	NINH QUỐC HỘI	P6	25-26	2	18		82	KHAI THAC	Vietnamese
4	GOLOVIN	P6	33	1	5		110	KH-THAC	Russian
5	HOANG TUAN	P6	31-32	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
6	VU DINH SY	P6	03-04	2	15	20	75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN CU	P6	30	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
8	MAI MANH KHANH CUONG	P6	35	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THIN	P6	22	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN PHU	P6	34	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM VAN DOA	P6	38	1	5	90	55	KH-THAC	Vietnamese
12	VU THANH DO	P6	37	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
13	LAM VAN KHUONG	P6	27-28	2	12		78	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN BAC	P6	36	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM NGOC AN	P6	02	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TRONG	P6	29	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HUY HUNG	P6	40-42	3	17		70	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐINH HOAI NAM	P6	49-51	3	17		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	18	27	164	1.288	110	16	1	CHUYEN 1 PAX P6 SANG CTK3
2	CTK3	0	0	0	0	0	0		
3	BK14	0	0	0	0	30	6		
TOTAL		18	27	164	1.288	140	22		
WEIGHT KG				164	1.288	140			

GRAND TOAL: 1.592 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT:	TO: P5 - P10 - P2	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VANEEV DIMITRY	P10	57	1	15		102	KHOAN	Russian
2	VU NGUYEN TRUNG	P10	56	1	4		48	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

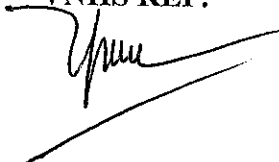
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	0	0	0	0	10	3	18	CHUYEN 18 PAX P5 SANG P10
2	P10	2	2	19	150	0	0		
3	P2	0	0	0	0	0	19		
TOTAL		2	2	19	150	10	22		
WEIGHT KG				19	150	10			

GRAND TOAL: 169 KGS
+ 10

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 01	TO: AMD - TGTH5 - TTC1	CREW: QViệt - MMinh - Năm	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐÌNH HIỆU	AMD	35-36	2	14		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HỒNG LINH	AMD	45	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN SƠN	AMD	41-42	2	6		66	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ NGỌC DƯƠNG	AMD	47-48	2	9		64	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ XUÂN ĐỨC	AMD	37-38	2	14		71	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN QUYẾT	AMD	49-50	2	4		73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC THU	AMD	46	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
8	K LOC	AMD	39-40	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	AMD	32-33	2	12		64	KH-THAC	Vietnamese
10	DƯƠNG VĂN ĐÔNG	AMD	43-44	2	11		58	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN AN	AMD	34	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	PHUNG MINH HAI	TGTH5	61-62	2	18		74	HLJOC	Vietnamese
13	BUI VĂN HƯƠNG	TGTH5	60	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM TRUNG THUY	TTC1	30	1	4	12	67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU HẬU	TTC1	29	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG LONG HAI	TTC1	32-33	2	15	10	90	KH-THAC	Vietnamese
17	TÔ CÔNG TẠNH	TTC1	31	1	6		67	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	11	19	93	747	0	10		
2	TGTH5	2	3	22	146	0	3		
3	TTC1	4	5	28	307	22	8		
TOTAL		17	27	143	1.200	22	21		
WEIGHT KG				143	1.200	22			

GRAND TOAL: 1.365 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 01	TO: TD5 - VSP02 - VSP01	CREW: Hạnh - VLinH - DTùng	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHDANOV	TD5	60	1	16	20	130	KHOAN	Russian
2	ĐOÀN TIẾN LŨ	VSP02	93	1	11	60	67	NIPI	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG NAM	VSP01				55	75	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN XUÂN THUY	VSP01				14	80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN BA NGỌC	VSP01	83	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH THẮNG	VSP01	84	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN VIỆT ĐĂNG	VSP01	80	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ANH TUẤN	VSP01					73	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN THUY	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC TUẤN	VSP01	74-75	2	17		73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN KHAN	VSP01	81	1	4		74	PSV	Vietnamese
12	VŨ VĂN ĐIẾP	VSP01	87	1	5		70	PSV	Vietnamese
13	ĐỖ ĐỨC CHÍ	VSP01	86	1	2		59	PSV	Vietnamese
14	DƯƠNG BA HÙNG	VSP01					75	PSV	Vietnamese
15	HOÀNG PHƯƠNG NAM	VSP01	85	1	5		60	PSV	Vietnamese
16	HÀ THẾ BÌNH	VSP01	82	1	3		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	1	1	16	130	20	0		
2	VSP02	1	1	11	67	60	4		
3	VSP01	14	10	57	976	69	18		
TOTAL		16	12	84	1.173	149	22		
WEIGHT KG				84	1.173	149			

GRAND TOAL: 1.406 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/02/2021	TO: P6 - TD1 - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - XTrường - NNam	ETA: 13:10
XANH-3			

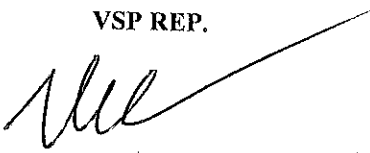
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU ĐỨC DŨNG	P6	84	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
2	CAO MINH HOANG	P6	83	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGO VAN SANG	P6	80	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN HUY THONG	P6	85	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
5	DANG THAI SON	P6	79	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HOANG DAN	P6	89	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN VAN VIET B	P6	86	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
8	HA KIM LINH	P6	87	1	5		45	GETRACO	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC SON	P6	88	1	5		82	GETRACO	Vietnamese
10	VU VIET SON	P6	81	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
11	PHAM TRAN THANH PHUC	P6	82	1	5		82	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

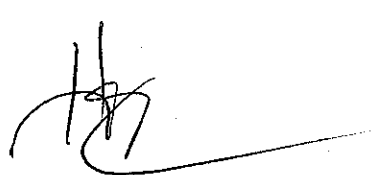
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	11	11	55	806	0	9		
2	TD1	0	0	0	0	0	7		
3	CLO	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		11	11	55	806	0	19		
WEIGHT KG				55	806	0			

GRAND TOAL: 861 KGS

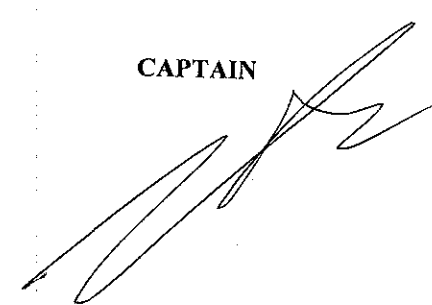
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:40
FLIGHT:	TO: AMD - HSD - HST	CREW: Hạnh - V.Linh - Q.Trường	ETA: 13:20
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGO VAN BAC	AMD	51	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TRAI	AMD	56	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
3	DOAN HONG DUONG	AMD	54-55	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
4	LE XUAN TUAN	AMD	52-53	2	10		59	KH-THAC	Vietnamese
5	TRINH BICH NGOC	HST	04	1	9		70	TLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	4	6	41	257	0	17		
2	HSD	0	0	0	0	0	1		
3	HST	1	1	9	70	0	2		
TOTAL		5	7	50	327	0	20		
WEIGHT KG				50	327	0			

GRAND TOAL: 377 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 11:50
FLIGHT: 01	TO: P8	CREW: ĐỨC - KHẢI - TDUNG	ETA: 13:30
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VIỆT HÒA	P8	61	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN ANH ĐỨC	P8	67	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG TIẾN	P8	62	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN QUANG	P8	63	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG TRUNG HẬU	P8	60	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN PHÚC	P8	68-69	2	8		60	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG DUẬN	P8	65	1	5		58	PSV	Vietnamese
8	LÊ VĂN DƯƠNG	P8	64	1	4		64	PSV	Vietnamese
9	LÊ VĂN TỤNG	P8	70	1	7		67	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	P8	66	1	7		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	10	11	56	649	0	21		
	TOTAL	10	11	56	649	0	21		
	WEIGHT KG			56	649	0			

GRAND TOAL: 705 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

